

Số: 55/2023/QĐST-HNGĐ

Kiên Lương, ngày 27 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn TH**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 03, ấp C, xã HĐ, huyện KL, tỉnh KG.

Bị đơn: Chị **Lê NH**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 03, ấp C, xã HĐ, huyện KL, tỉnh KG.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn TH và chị Lê NH.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: anh H và chị NH có 02 người con tên Nguyễn QV, sinh ngày 02/05/2008 và Nguyễn VQ, sinh ngày 11/12/2013 ly hôn anh H và chị NH thoả thuận để giao cả hai người con QV và VQ cho anh H được quyền chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị NH không cấp dưỡng nuôi con do anh H không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên cùng khai và xác nhận không có nợ chung.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi người nộp một nửa. Anh H tự nguyện nộp hết và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0006886 ngày 01/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện KL. Anh H được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện KL;
- **UBND TT.KL;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy